

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 356

Các vị đồng học, tiếp theo chúng ta lại xem chú giải của Hoàng lão cư sĩ. “*Xả gia khí dục nhi tác Sa-môn*”. Hai chữ “xả gia” này, phía trước đã nói qua với các vị rồi, “gia” có 4 loại, “xả” cũng có 4 loại, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của việc này.

“*Nhi tác Sa-môn*”, “Sa-môn” là tiếng Phạn, dịch ra là “cần tức”, nghĩa là siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Sa-môn thông thường là chỉ người xuất gia tu hành, nhưng ý nghĩa quan trọng hơn thì bạn phải thể hội được, đó là “siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si”. Khi Phật còn tại thế thì cư sĩ Duy-ma đã làm được, tuy rằng Ngài không xuất gia, Ngài vẫn có vợ con, nhưng Ngài thật sự đã làm được siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Cho nên Ngài là tại gia xuất gia, chính là tâm xuất mà thân không xuất, là Phật tại gia. Quyển kinh này vừa mở đầu Thế Tôn đã nói cho chúng ta về 16 vị Bồ-tát, 16 vị chánh sĩ Hiền Hộ, 16 vị Bồ-tát này đều là Đẳng Giác Bồ-tát, các Ngài thị hiện cũng là tâm xuất mà thân không xuất, giống như cư sĩ Duy-ma đều là tại gia học Phật. Tâm không nhiễm dục trần, đã xả bỏ dục rồi, đã xả bỏ cái gia ở trong tâm rồi. Trên hình thức thì không xả, trong tâm thì đích thực đã xả rồi, tâm xuất thân không xuất, như vậy có phải là Sa-môn hay không? Là Sa-môn. Từ đây mà thấy, ở trên hình thức thì Sa-môn không nhất định phải là thân phận xuất gia, thân phận tại gia cũng có thể được gọi là Sa-môn, bạn phải hiểu được ý nghĩa này. Người có thể siêng học Tam Học, Lục Độ, Tứ Nhiếp, Lục Hòa thì được xưng là “Tăng”, cho nên chữ “Tăng” không phải là từ chuyên dùng cho người xuất gia, người tại gia có thể làm được thì cũng có thể được gọi là Tăng.

Năm xưa tôi học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài 10 năm, Ngài có rất nhiều trước tác bút danh là “Tuyệt Tăng”, biệt hiệu của Ngài là Tuyệt Lu, bút danh là Tuyệt Tăng. Tăng là người xuất gia, tâm xuất thân không xuất, Ngài chân thật có thể làm được Tứ Nhiếp, Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính thật sự không dễ, phải chính mình làm, không nên cầu ở người khác, việc trong thiên hạ nếu cầu ở người khác thì sẽ làm không được. Học Phật nếu cầu người khác thì bạn sẽ không thành Phật được, niệm Phật nếu cầu ở người khác thì bạn không vãng sanh được. Người xưa dạy người rằng “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (việc làm

không thành thì xét lại chính mình), như vậy thì đúng. Chỉ cần có thể phản tỉnh lại mình thì bất kỳ chương ngại gì cũng được hóa giải.

Xã hội ngày nay có nhiều xung đột, trong gia đình thì vợ chồng xung đột, ly hôn chính là vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột. Phát triển diễn tiến thêm nữa là vua tôi xung đột, là người lãnh đạo và người bị lãnh đạo xung đột, bạn bè xung đột, ngũ luân không còn nữa thì xã hội này làm sao mà không loạn cho được? Có ngũ luân thì xã hội hài hòa, không còn ngũ luân nữa thì thiên hạ đại loạn. Làm thế nào thì không loạn? Quay lại cầu chính mình thì sẽ không loạn, không cần hỏi người khác có làm đúng hay là không, quay lại hỏi chính mình, chính mình có làm đúng hay là không. Không cần hỏi người khác làm tốt hay là không, phải quay đầu hỏi lại chính mình có làm tốt hay không thì hết thủy vấn đề đều sẽ hóa giải hết. Chúng ta bình tĩnh mà quan sát các Thánh nhân của Đông Tây phương, giáo huấn của các Thánh triết cũng không có ngoại lệ, đều là dạy người phải phản tỉnh, phải sám hối. Phải nên biết, toàn bộ giáo huấn của Thánh Hiền là dạy một mình ta mà thôi, không phải là để dạy cho một ai khác. Ta phải làm cho được, ta việc gì phải yêu cầu người khác làm được, nếu yêu cầu người khác làm được thì sai rồi, người khác nhìn thấy ta làm được thì họ sẽ rất ngưỡng mộ mà học tập theo. Họ cũng làm được thì đây gọi là Phật độ người có duyên. Bản thân chúng ta phải có cách suy nghĩ này, có nguyện tâm nguyện lực làm tấm gương tốt cho người khác xem, hy vọng khi nhìn thấy hình tượng này họ sẽ giác ngộ, họ sẽ hồi đầu.

Không thể dùng bất kỳ hình thức nào để áp đặt người khác, vậy thì bạn sai rồi. Vì sao vậy? Vì bạn sẽ có phiền não. Ta dạy họ, vì sao họ lại không nghe? Họ có phiền não. Bạn dạy họ, nghe hay không thì tùy họ, vậy thì bạn sẽ rất vui, bạn sẽ không có phiền não. Họ nghe là họ có duyên, trong tâm chúng ta biết được họ đời này sẽ thành tựu. Nếu họ không nghe thì cũng đã trồng thiện căn cho họ, trong đời này họ không thể thành tựu, đời sau kiếp sau gặp duyên biết đâu họ sẽ thành tựu. Cho nên bạn sẽ rất an lạc, rất tự tại.

Căn tánh chúng sanh vô lượng vô biên, Phật đã phân ra thành 3 loại lớn. Người thượng căn là người có duyên, họ nhìn thấy được, nghe thấy được thì họ rất cảm động, họ có tâm cung kính, họ sẽ nỗ lực học tập, cho nên họ có thành tựu. Người căn tánh bậc trung, họ nghe được rồi, cũng rất ưa thích, nhưng họ làm không được, phiền não tập khí quá nặng. Còn người căn tánh bậc hạ thì có nghe thế nào cũng không lọt tai, không thích nghe, không thích tiếp xúc với bạn, vậy thì phải làm sao? Chúng ta nhìn thấy họ thì chấp tay lại niệm một tiếng A Di Đà

Phật, họ nghe được rồi, “*một tiếng qua tai, mãi là hạt giống đạo*”, đối với người hạ căn phải trồng thiện căn cho họ. Cho nên hết thầy đều có lợi ích, không có gì mà không được lợi ích. Người căn tánh bậc trung thì giúp họ tăng trưởng, giúp họ nâng cao, người thượng căn thì giúp họ thành tựu, cũng chính là phải giúp đỡ họ nhất định được vãng sanh ngay trong đời này, vậy thì đúng. Đây gọi là “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu*”.

Chúng ta có cái tâm này, thời thời khắc khắc làm tấm gương cho chúng sanh. “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều phải nghĩ đến cách nghĩ này của ta, cách làm này của ta, người khác học theo ta thì có tốt hay không? Nếu là tốt thì chúng ta có thể làm, nếu không tốt thì không thể nghĩ, không thể nói, càng không thể làm, người như vậy gọi là gì? Như vậy thì gọi là Sa-môn. Thực tại mà nói, Sa-môn là tấm gương tốt cho trời và người, được xưng là “Tăng”. Cho nên việc xây dựng tăng đoàn, chúng ta cũng không nên cầu ở người khác, mà phải cầu chính mình. Đoàn thể này không làm được Lục Hòa Kính, bản thân chính mình làm vẫn chưa đủ tốt, vẫn chưa cảm hóa được đoàn thể này, ta cần phải chăm chỉ nỗ lực hơn, thế thì mới đúng. Đương nhiên là đoàn thể càng to thì càng không dễ dàng, y theo giáo huấn của Phật mà nói, bốn người cùng nhau cộng tu thì đây là một Tăng đoàn, “Tăng” là đoàn thể gồm có bốn người trở lên. Bạn liền biết được người càng ít thì càng thuận tiện, càng dễ dàng, nhưng dù là nói như vậy nhưng trên thực tế cũng không dễ dàng.

Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau, huống hồ trong thời đại hiện nay, chúng ta bố thí ân huệ đối với hết thầy chúng sanh quá ít, mà chung sống với hết thầy chúng sanh thì phiền não tập khí của chúng ta quá nặng, cho nên vẫn dễ dàng phát sinh sự xung đột với người khác, nguyên nhân chính là phiền não tập khí quá nặng. Biết được việc bố thí ân đức đối với người khác còn quá ít, như vậy mà phát triển thì đương nhiên là ngày càng xấu đi, là đọa lạc đi xuống chứ không phải nâng cao lên. Nâng cao thành vãng sanh thì nhất định phải giảm nhẹ phiền não tập khí của chính mình, phải nỗ lực tu nhân nhục Ba-la-mật, tu bố thí Ba-la-mật, thầy đều tiện lợi cho người rồi mới tiện lợi cho mình, chỗ chỗ không tiện lợi cho người khác thì ai sẽ cho bạn được tiện lợi chứ? Cho nên ở đây đều có nhân tố của nghiệp nhân quả báo.

Hiện tại có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi, trẻ nhỏ không dạy được, không nghe lời, đối với cha mẹ không hề biết tôn trọng, không biết tôn sư trọng đạo, việc này đã hình thành nên nếp sống của xã hội, nguyên nhân là ở chỗ nào? Vẫn là hai điều mà tôi nói lúc nãy, không hiểu được ân đức của bố thí, nguyên nhân

xa hay gần là từ nhỏ đã không được dạy tốt. Việc này cũng khó trách, giáo huấn truyền thống của người xưa chí ít cũng đã bị đứt đoạn ba đời rồi, ba đời thì cũng 70-80 năm rồi. Thời gian ba đời này không xem là ngắn, nhưng cũng không phải quá dài, chỉ cần chúng ta cố gắng làm, vẫn có không ít người nghe thấy, nhìn thấy sẽ cảm động, sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu, cứ như vậy vì người mà diễn thuyết, không được gián đoạn. Vì sao vậy? Vì sau khi gián đoạn, thời gian mà họ cảm động không thể duy trì được quá lâu, rất nhanh lại mê mất đi, nên không thể nào được gián đoạn. Nhất định phải ở tại một nơi, trường kỳ giáo hóa thì mới có thể thật sự thức tỉnh được một con người, thức tỉnh một người khiến họ quay đầu, quay đầu là bờ.

Ngày trước lão sư Lý đã từng nói với tôi, khuyên tôi nhất định phải trụ ở một nơi, trường kỳ vì người diễn thuyết thì mới có thể thu được hiệu quả. Ngài nói làm gì có chúng sanh nào nghe 1-2 bộ kinh mà giác ngộ mà quay đầu, trong thời đại hiện nay tìm không thấy. Đây là thật, muốn vì người diễn thuyết thì chí ít phải liên tục không ngừng, thời gian phải 10 năm 20 năm thì mới có người quay đầu, mới có người giác ngộ. Thế nên hiện tại làm công việc dạy học khó khăn hơn ngày trước gấp 10 lần 20 lần. Đây là nói không phải thời gian rất dài, nửa thế kỷ, ngày nay chúng ta dạy học so với việc dạy học của 50 năm về trước thì khó khăn hơn đến 10 lần, đây là thật, không giả chút nào. Sau 50 năm nữa lúc đó muốn dạy con người học so với chúng ta hiện nay khó khăn phải là hơn 100 lần chứ không phải là 10 lần. Nếu bây giờ chúng ta làm không tốt, sau 50 năm nữa thì khó khăn của họ lúc đó thật sự là rất lớn, hiện tượng xã hội này chúng ta không thể không biết.

Cho nên ngày nay trong nhà Phật thường nói “*tích công lũy đức*”. Tích công như thế nào, lũy đức ra làm sao? Không có gì khác ngoài việc chính mình chân thật đoạn ác tu thiện, sửa lỗi đổi mới thì đây gọi là tích công lũy đức. Ngày ngày sửa đổi, kiên nhẫn miệt mài. Hãy ghi nhớ ý nghĩa của từ Sa-môn là “siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si”. Chăm chỉ học tập Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa Kính, thực hành Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì đây mới gọi là tích công lũy đức.

Cổ đức nói rất hay, xuất gia là chánh nhân của Tịnh Độ, nguyên nhân là lìa xa sự bất tịnh. Vì vậy nói “*tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*”, Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Đại sư Trung Phong nói rất hay, “*Tịnh Độ tức nơi đây, nơi đây tức Tịnh Độ, Di Đà là tâm ta, tâm ta là Di Đà*”, những lời này nói rất chân thật. Có câu là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”.

Tịnh Độ vì sao không thể hiện tiền? Di Đà là Vô Lượng Giác, tánh giác vì sao không thể hiện tiền? Vấn đề chính là ở chữ “dục”, thứ này đã gây chướng ngại. Trong “dục” thì nghiêm trọng nhất chính là tham. Vô lượng phiền não, 84.000 trần lao phiền não, Phật pháp đem chúng quy nạp đến cuối cùng thì còn lại 6 loại phiền não căn bản, 6 loại lớn. Thứ nhất là “tham”, thứ hai là “sân”, thứ ba là “si”, thứ tư là “mạn”, là ngạo mạn, thứ năm là “nghi”, hoài nghi đối với giáo huấn của Thánh Hiền, thứ sáu là “ác kiến”, kiến giải sai lầm, ác kiến cũng còn gọi là tà kiến. Từ 6 cái lại quy nạp còn 3 cái là tham sân si, gọi là tam độc phiền não. Ba cái này lại quy nạp nữa thì còn lại một cái chính là “tham”. Bởi vì sao lại có tham? Vì có ngu si thì bạn mới có tham, không tham thì si cũng không có luôn. Vì sao lại có sân hận? Khi bạn tham mà không được thì sẽ sanh sân hận, tham mà đạt được thì sanh tham ái, tham là căn bản của vô lượng phiền não, cho nên đến sau cùng chính là một chữ tham dục. Tham dục hại chính bản thân mình, không những không thể minh tâm kiến tánh, mà cửa ngõ cũng bị đóng lại rồi, đừng nói là triệt ngộ mà đại ngộ cũng bị ngăn chặn mất, thậm chí là tiểu ngộ cũng đều bị chặn hết, bạn nói xem phải làm sao? Cửa ngõ không mở, đối với Tịnh Tông còn hoài nghi thì không thể vãng sanh.

Có lẽ có người nói chưa đoạn tham sân si mạn, người đó niệm Phật cũng vãng sanh, là đời nghiệp vãng sanh, thật sự vãng sanh. Vậy đây rốt cuộc là việc như thế nào? Trong Vãng Sanh Truyện, ông Trương Thiện Hòa đời nhà Đường là một ví dụ hay. Ông một đời không học Phật, làm nghề mổ trâu, làm đồ tể, trước lúc lâm chung đầu óc của ông tỉnh táo, ông không có mê hoặc, nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến tìm ông đòi mạng, chính là những con trâu mà ông đã giết. Lúc này ông vô cùng hoảng sợ, kêu cứu mạng, tiếng kêu cứu mạng này truyền ra bên ngoài cửa. Bạn xem lại có một sự việc trùng hợp đến như vậy, đúng lúc đó có một người xuất gia đi ngang qua nghe được bên trong có tiếng kêu cứu mạng nên vào trong xem như thế nào? Thấy một người nằm trên giường bệnh lớn tiếng kêu cứu mạng, nói rằng nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, người xuất gia biết được đây là nghiệp chướng của ông đã hiện tiền, liền vội đốt một bó nhang, không phải là một cây mà là một bó nhang, sau khi đốt lên liền giao cho ông, bảo ông cầm trên tay rồi niệm “A Di Đà Phật”, mau mau lớn tiếng mà niệm. Ông liền lớn tiếng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật”, niệm được mấy câu thì người đầu trâu biến mất. Ông rất vui, nói với vị tăng không thấy người đầu trâu nữa, tiếp tục niệm vài tiếng nữa thì A Di Đà Phật

xuất hiện, ông liền đi với Phật, thật sự đã vãng sanh. Điều này chứng minh nguyên thứ 18, đến khi lâm chung, niệm một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh.

Sự việc này nếu các vị đã đọc rồi, nghe được rồi, nhất định không nên cầu may, “tôi hiện tại làm thêm một ít việc xấu chắc không hề gì, đến lúc lâm chung tôi vẫn có thể được cứu”. Cổ Đại đức đối với sự việc này đã phân tích rất rõ ràng, khi ông Trương Thiện Hòa lâm chung đã có đầy đủ cả ba điều kiện, ba điều kiện này vào lúc bạn lâm chung có thể đầy đủ được hay không? Thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, không mê hoặc chút nào, nếu bạn mắc phải chứng bệnh mất trí nhớ của người già, ngay cả người thân quyến thuộc cũng không nhận ra thì việc trợ niệm không giúp được gì, đầu óc phải rõ ràng, không mê hoặc. Điều kiện thứ hai là chân thật gặp được thiện tri thức dạy bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khi bạn lâm chung có thể gặp được người này hay không? Điều kiện thứ ba là sau khi bạn nghe được thì hoàn toàn tin tưởng, không hoài nghi một chút nào, bạn thật sự niệm, chân thật cầu nguyện vãng sanh. Ba điều kiện này đầy đủ thì mới được, vậy bạn mới hiểu được ba điều kiện này thật sự không dễ chút nào, trong ngàn vạn người thật hiếm có được một người, đây là nói lúc lâm chung có đầy đủ ba điều kiện. Cái nhân sâu xa hơn đó là trong đời quá khứ họ đã niệm Phật rất tốt, thiện căn vô cùng sâu dày, trong đời này không gặp được Phật pháp, không gặp được thiện hữu, cho nên cả đời mới làm việc ác. Thiện căn của người đó rất sâu dày, đến lúc lâm chung, thiện căn phước đức đều sâu dày. Phước đức là gì? Là lâm chung tỉnh táo không mê hoặc, đây là phước đức. Vừa nghe liền tin tưởng, liền tiếp nhận, y giáo phụng hành, đây là thiện căn. Gặp được người xuất gia này là duyên. Thiện căn, phước đức, nhân duyên ba điều kiện này đầy đủ, họ mới có thể vãng sanh. Chúng ta có thể gặp được may mắn như vậy không? Khẳng định là không thể, vì sao mà không thể vậy? Hiện tại đầu óc rất tỉnh táo mà nghe đến Phật pháp đều không tin, bán tín bán nghi, vậy thì đến lúc lâm chung bạn sẽ tin hay sao? Đây chính là nói rõ bạn không có thiện căn, thiện căn phước đức của bạn so với Trương Thiện Hòa còn kém rất xa, ông có thể thành công, bạn thì không thể thành công. Như vậy chúng ta hiểu được bạn phải biết, trước là nhân sau là quả, hễ là người trong một đời niệm Phật vãng sanh với tình trạng như vậy thì họ đã tích lũy thiện căn rất sâu dày trong đời quá khứ.

Cho dù thiện căn phước đức của chúng ta trong đời quá khứ chưa đủ, chúng ta trong đời này bù đắp vẫn được, có thể siêu vượt hơn nữa, đây là khẳng định, đây là gặp duyên không đồng mà Ngài Thiện Đạo đã nói. Nếu gặp được duyên tốt thì thành tựu của chúng ta sẽ rất nhanh, sẽ vượt bậc một khoảng cách rất lớn.

Thiện duyên của đời này điều đầu tiên là được thân người, việc này thì mọi người chúng ta đều đã được. Điều thứ hai là gặp được Phật pháp, trong Phật pháp thì vẫn là phải gặp được pháp môn Tịnh Độ vậy thì mới có hy vọng, nếu không phải là pháp môn này thì không có hy vọng rồi. Thứ ba là có thiện tri thức chỉ dẫn.

Các vị phải nên biết, thiện tri thức ngày nay là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ngài vì chúng ta hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hội tập này đã xuất hiện rồi, đây là một đại sự nhân duyên xuất hiện ở thời kỳ mạt pháp. Vô cùng đáng tiếc vì Ngài hội tập quyển kinh này với thân phận là cư sĩ. Ba loại bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ đều là cư sĩ hội tập, lần hội tập đầu tiên là cư sĩ Vương Long Thư, là người triều nhà Tống; lần hội tập thứ hai là cư sĩ Ngụy Mạc Thâm, là người vào thời vua Hàm Phong triều nhà Thanh; cư sĩ Hạ Liên Cư là người thời Dân Quốc năm thứ 20. Trong ba lần hội tập thì quyển này là hoàn thiện nhất, nếu bạn biết chỗ tốt của nó thì bạn sẽ lắng tâm mà quan sát, người nhìn thấy đều yêu thích, mỗi một người đọc đến đều sanh tâm hoan hỷ, đây chính là duyên chín muồi rồi. Một quyển kinh tốt như vậy mà không có chú giải, trước đây tôi giảng qua mấy lần đều là dựa theo mi chú của lão sư Lý, chú giải vô cùng đơn giản. Tôi ở Mỹ quen biết với Hoàng lão cư sĩ, ở Mỹ tuy không gặp nhau, chúng tôi chỉ nói chuyện qua điện thoại, ông đem theo một bộ chú giải, loại in dầu gồm 4 quyển. Theo tôi biết in dầu thì nhiều nhất chỉ có thể in được 100 bộ mà thôi, bởi vì loại giấy dầu này nếu in nhiều hơn sẽ không nhìn thấy được rõ, việc này thì chúng tôi có kinh nghiệm, phân lượng rất ít. Ông chỉ mang theo một bộ đem đến Mỹ, và mau chóng tặng nó cho tôi, ông nghe nói tôi đang giảng bộ kinh này. Sau khi xem xong tôi vô cùng hoan hỷ, lập tức gọi điện hỏi ông có bản quyền hay không, nếu có bản quyền thì thôi vậy, còn nếu không có bản quyền thì tôi đem đi Đài Loan ấn tống cho ông. Ông vô cùng hoan hỷ, ông không giữ bản quyền, cho nên lần đầu tiên chúng tôi đã in quyển chú giải thành 10.000 quyển, in loại bìa cứng. Ông vô cùng hoan hỷ, tôi đã đặc biệt đi đến Bắc Kinh để gặp mặt ông, chúng tôi thật sự là mới quen đã thân. Vào lúc đó người giảng quyển sách này ở hải ngoại chỉ có mình tôi, ở nội địa Trung Quốc thì chỉ có mỗi mình ông, hiện tại thì quyển này đã lưu thông rồi, người đọc nhiều rồi, người học nhiều rồi, người giảng cũng nhiều rồi, đó là việc tốt.

Phải hiểu ý nghĩa, phải thấu đáo ý nghĩa của “*xả gia lià dục*”. Trên sự tương thì “gia” không quan trọng, “lià dục” quan trọng, chính là tâm xuất quan trọng, thân xuất hay không không quan trọng. Đương nhiên nếu bạn vì thuận lợi cho việc hoằng pháp, đặc biệt là ở trong thời đại này, tâm xuất thân không xuất thì

thuận lợi hơn. Còn nếu vì muốn nối huệ mạng Phật, chánh pháp cửu trụ thì nhất định là thân tâm đều xuất. Bạn làm ra được một người xuất gia tốt, việc này vô cùng quan trọng, rất có ý nghĩa. Đặc biệt trong xã hội hiện nay mọi người không nhận thức được rõ ràng đối với Phật pháp, hiểu sai rất nặng, cho rằng Phật giáo là mê tín, không biết Phật pháp là giáo dục. Chúng ta thân tâm đều xuất, hoàn toàn hiển thị ra phong cách học tập của Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế vào trong thời đại ngày nay, để cho mọi người nhìn thấy Phật pháp thì ra là như vậy, như thế thì mới cần đến thân xuất gia. Thân xuất gia cũng không cần phải nhiều người, phải đem Phật pháp hiển bày ra, làm một tấm gương tốt, như vậy thì chánh pháp có thể được tiếp nối về sau, truyền thừa về sau, việc này không thể rời khỏi hình thức. Cho nên vì sao có người thân tâm đều xuất gia, vì sao có người tâm xuất thân không xuất? Điều không ngoài việc vì phổ độ chúng sanh mà lập nên phương tiện, mỗi người chí hướng có khác nhau, điều kiện của mỗi người không giống nhau, bạn có đủ những điều kiện gì, bạn nên đi con đường nào, việc này quan trọng.

Có thể xả dục, có thể buông bỏ dục thì thân tâm thanh tịnh. Mọi người đều biết then chốt của tu học Phật pháp là Thiên Định, tám vạn bốn ngàn pháp môn nghĩa là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, thầy đều là tu Thiên Định. Tịnh Độ Tông chúng ta hiện tại lựa chọn hình thức trì danh niệm Phật, để tu cái gì? Tu Thiên Định, làm sao biết là Thiên Định? Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, chúng ta tu cái gì? Nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn chính là Thiên Định, việc này không thể không biết. Phương thức không như nhau, phương pháp không như nhau, chúng ta niệm câu A Di Đà Phật, dùng một niệm này để trừ bỏ hết thảy vọng niệm, dùng một niệm để chế phục hết thảy vọng niệm thì đây chính là Thiên Định. Đến sau cùng ngay cả niệm này cũng không còn nữa, cũng buông xả luôn, đây chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Như vậy hiện giờ có cần niệm Phật hay không? Cần phải niệm. Vì sao vậy? Không niệm thì bạn khởi vọng tưởng, đạo lý là như vậy. Vậy nếu ta không có vọng tưởng thì sao? Không có vọng tưởng cũng vẫn phải niệm. Vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn là vô minh. Câu Phật hiệu này phá vọng tưởng cũng phá vô minh. Vô minh, vọng tưởng đoạn hết rồi, tự tánh liền hiện tiền. Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo vốn có trong tự tánh hết thảy đều hiện tiền. Tất cả vô lượng đều là tự tánh bạn vốn có đầy đủ, không phải người khác cho bạn, hết thảy mười phương chư Phật không thể cho bạn một mảy may thứ gì được, bạn đạt được đều là tự tánh vốn có đầy đủ. Cho nên hết thảy chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta thiết thực

mà nói, chỉ là tăng thượng duyên mà thôi. Mỗi quan hệ này rất lớn, chúng ta không có tăng thượng duyên thì chúng ta làm sao biết được chân tướng sự thật? Chúng ta làm sao biết để trừ bỏ chướng ngại, để hồi phục trí huệ đức năng vốn có đầy đủ trong tự tánh của chính mình chứ?

Chúng ta nhất định phải biết rõ, vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã bị cái tham dục này hại thâm, hại đến nỗi đời đời kiếp kiếp luân hồi trong sáu cõi, vĩnh viễn không được xuất ly, không có ngày ra khỏi. Khổ nhất ở trong lục đạo là ba đường ác. Những lời Phật nói với chúng ta là thật không hề giả, nếu bạn chưa ra khỏi lục đạo thì khẳng định là thời gian ở trong ba đường ác dài, ở cõi trời người thì ngắn, đây là khẳng định. Vì sao vậy? Vì ác niệm nhiều, tạo ác nghiệp nhiều, tạo thiện nghiệp thì ít, thiện nghiệp thì cảm được thiện quả của trời người, ác nghiệp cảm được khổ báo ba đường ác. Cho nên bản thân phải thường nghĩ xem ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm là ác niệm nhiều hay là thiện niệm nhiều? Ta xử sự đối người tiếp vật, hành vi của ta là thiện nhiều hay là ác nhiều? Bạn chỉ cần nghĩ một ngày thôi thì bạn sẽ biết được, ác thì quá nhiều, thiện thì quá ít, trong sáu nẻo luân hồi đi về chôn nào thì chẳng phải là bạn đã rõ ràng minh bạch rồi sao?

Trong chú giải có trích dẫn lời của thiền sư Nguyên Hiểu, Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc, là tổ sư Tịnh Độ Tông của Hàn Quốc, cũng là học trò của Thiên Đạo Đại sư. Trong quyển Du Tâm An Lạc Đạo, Ngài nói: *“Kinh Vô Lượng Thọ, trong phần nói về nhân của thượng bối trong tam bối có năm câu, thứ nhất là xả gia lìa dục mà làm Sa-môn, đây là hiển thị phương tiện phát khởi chánh nhân”*. Hiểu là hiển thị, phương tiện phát khởi chánh nhân, đây là phía trước chúng tôi đã nói. *“Hai là phát Bồ-đề tâm chính là chánh nhân. Ba là chuyên niệm đức Phật ấy, chính là tu Quán. Bốn làm các công đức, đây là khởi hạnh, Quán và Hạnh này chính là trợ mãn nghiệp”*.

Phía dưới Hoàng lão cư sĩ vì chúng ta mà thêm một câu giải thích. *“Nguyên Hiểu Đại sư lấy niệm Phật làm trợ nghiệp, thuyết này chưa ổn, lúc trước đã giảng ở chương Minh Tông rồi”*, ở đây thì không cần nói nhiều nữa. *“Thứ năm là nguyện sanh cõi kia. Đây chính là nguyện, bốn điều trước đều là hạnh, hạnh nguyện hòa hợp mới được vãng sanh”*. Đây là phần nói rõ của Đại sư Nguyên Hiểu đối với đoạn thượng bối vãng sanh, đáng để cho chúng ta làm tham khảo.

Chỗ này nói “mãn nghiệp”, chúng ta phải biết danh từ này. Chúng sanh thọ quả báo trong sáu cõi có hai loại nghiệp, một loại gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn

đi đến nơi nào để đầu thai. Ví dụ như hiện nay chúng ta được thân người trong sáu cõi, dẫn nghiệp của chúng ta như nhau. Tuy được thân người nhưng bạn xem tướng mạo của mỗi người không giống nhau, thọ mạng không như nhau. Trong đời này có người thì hoan hỷ có người thì thọ khổ, gọi là giàu nghèo sang hèn không như nhau. Có người có trí huệ, có người thì rõ ràng rất ngu si, việc này rốt cuộc là gì? Đây gọi là mẫn nghiệp, mẫn nghiệp không như nhau. Nếu rõ ràng minh bạch những đạo lý này thì chúng ta ở ngay trong đời này bất luận gặp phải nghiệp báo gì đi nữa cũng sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì biết đó chính là những gì mà mình đã tạo ra trong đời quá khứ, tự làm thì tự chịu. Người thế gian thường nói “*miếng ăn, ngụm uống đã được định trước*”, là thật, không giả chút nào.

Chúng ta đều biết Phật pháp không bàn luận về số mạng, mà Phật pháp biết có nghiệp nhân quả báo, nhưng bản thân có thể thay đổi nó. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là một ví dụ rất hay, bạn hãy xem khai thị của thiền sư Vân Cốc về cải tạo vận mạng, vận mạng nằm ở trong tay của chính mình không phải nằm trong tay người khác. Bạn phải hiểu rõ sau đó bạn sẽ biết nên làm như thế nào, vậy thì đúng. Túc mạng là định số, ngày nay hành vi tư tưởng của chúng ta là biến số, trong biến số thì có gia giảm thêm bớt, đó gọi là thay đổi số mạng. Cải đổi số mạng như thế nào?

Hôm nay thời gian đã hết, buổi kế tiếp chúng ta sẽ thảo luận tiếp.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ